

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20/5/2026

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trọng Trung

2. Ông Đinh Công Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Linh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Ngày 20/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai, Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc kiện “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2026 theo quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S; sinh năm 1976; Căn cước công dân 010176001590 do Cục cảnh sát quản lý hành chính ngày cấp 27/6/2022

Địa chỉ: Bản 2, xã T, tỉnh L. Có mặt

Bị đơn: Anh Đặng Văn L; sinh năm 1976; Căn cước công dân 0100760073833 do Cục cảnh sát quản lý hành chính ngày cấp 27/6/2022

Địa chỉ: Bản 2, xã T, tỉnh L. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Đặng Thị S trình bày: Chị Đặng Thị S và anh Đặng Văn L sống chung với nhau từ năm 1997. Tuy nhiên không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân theo quy định. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau hay cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đặng Thị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn L nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung : Trong thời gian chung sống có 02 người chung tên là Đặng Văn Tiến; sinh năm 1998; Đặng Thị Tâm; sinh năm 1999. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét

xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị S, khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn L. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại xã Thượng Hà, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vẫn sinh sống tại địa phương nhưng không đến Toà án làm việc, không trình bày ý kiến. Tại phiên toà lần thứ nhất, do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã hoãn phiên toà, lần thứ hai bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và anh Đặng Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Đặng Thị S có đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn L. Việc chung sống của chị Đặng Thị S và anh Đặng Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Đặng Thị S đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn nhưng do các bên không đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị S và anh Đặng Văn L là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 người chung tên là Đặng Văn Tiến; sinh năm 1998; Đặng Thị Tâm; sinh năm 1999. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 điều 227 ; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị S

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị S và anh Đặng Văn L.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã

nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001106 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV8-Lào Cai (2);
- Các đương sự;
- PTHADS kv 8- tỉnh lc;
- UBND xã Thượng Hà
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân